

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày 28 - 3 - 2022

Mẫu số 27-HS ban hành theo NQ số 05/2017/NQ-HĐTP
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU- TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hưng và ông Vi Anh Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn K.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1991 tại huyện QC, tỉnh NA.

Nơi cư trú: Khối HH, thị trấn TL, huyện QC, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Q và bà Vi Thị Th; Vợ: Lô Thị A và có 02 con, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2021 đến ngày 09/01/2022 và tạm giam từ ngày 09/01/2022 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Tr.

Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh số 2. Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh NA. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án có nội dung tóm tắt như sau: Hà Văn K là đối tượng nghiện ma túy. Vào tối ngày 31/12/2021, K đi bộ đến ngã ba đường hướng sang bản TL, xã CH, huyện QC, tỉnh NA để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây K gặp và mua được của một người đàn ông tên S nhưng không rõ địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, K đi bộ về nhà. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi Kim đang đi về trên đoạn đường thuộc khối HH, thị trấn TL, huyện QC thì gặp lực lượng Công an thị trấn kiểm tra hành chính, do lo sợ nên K đã thả từ tay phải xuống đường một gói thuốc lá Thăng Long màu vàng nhưng bị công an phát hiện và thu giữ để kiểm tra, phát hiện trong gói thuốc lá đó có 01 gói bên ngoài được bọc bằng ny lon màu xanh, bên trong bọc bằng mảnh giấy trắng, trong đó có 02 cục chất rắn màu trắng và 01 điện thoại di động. K khai nhận đây là ma túy mua về để sử dụng. Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả

tang, đưa đối tượng cùng toàn bộ tang vật về trụ sở để làm việc. Đồng thời trích lấy mẫu của một trong hai cục nghi là ma túy đã thu của K gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 124/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NA kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Hà Văn K gửi tới giám định không đủ cơ sở kết luận là ma túy hay không. Số chất rắn màu trắng (01 gói) thu giữ của Hà Văn K có khối lượng là 0,36 g (không phải ba mươi sáu gam).

Sau khi có kết quả giám định tại Kết luận số 124/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NA, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QC đã tiến hành mở niêm phong và lấy mẫu giám định đối với cục ma túy còn lại có khối lượng 0,18 gram để trưng cầu giám định bổ sung.

Kết luận giám định số 149/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 09/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NA kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Hà Văn K gửi tới giám định là ma túy (Heroin). Số chất rắn màu trắng thu giữ của Hà Văn K có khối lượng là 0,18 g (không phải mười tám gam).

Trên cơ sở đó, Cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QC, tỉnh NA đã quyết định truy tố Hà Văn K ra trước Tòa án để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Hà Văn K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điều 106; khoản 2 điều 136 BLTTHS và NQ số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,12 gram Heroin còn lại cùng vỏ bao niêm phong cũ; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, màu xanh đen; buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến bào chữa: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Nhưng cho rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng miền núi cao, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS xử phạt bị cáo 12 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QC, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện QC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Về cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn này.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa đã xác định được bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên vào tối ngày 31/12/2021 đã hỏi mua được của một người đàn ông tên S 02 cục ma túy Heroin màu trắng được gói chung trong một gói với giá 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) để sử dụng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang trên đường quay về nhà thì bị Công an phát hiện, bắt giữ đồng thời thu giữ tại bị cáo 01 gói ma túy gồm có 02 cục nhỏ màu trắng dạng rắn với tổng khối lượng 0,36 gram (không phải ba mươi sáu gram) và 01 điện thoại di động. Căn cứ các Kết luận giám định số 124/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 07/01/2022 và số 149/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 09/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NA thì trong các mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Hà Văn K gửi tới giám định có 01 mẫu là ma túy (Heroin) và có khối lượng là 0,18 gram (không phải mười tám gram).

Quá trình xét xử tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ đã được thẩm tra, xem xét. Có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Hà Văn K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm đã hoàn thành và do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và các trách nhiệm khác liên quan tương ứng theo quy định của pháp luật. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện QC truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS là có cơ sở.

Đối với người đàn ông tên S đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở để xem xét, xử lý.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tuổi đời còn trẻ và có nhận thức nhất định về pháp luật nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, không chịu khó làm ăn và không tuân thủ quy định của pháp luật nên đã sớm đi vào con đường nghiện ngập và từ đó dẫn đến vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách chủ động, do đó phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của bản thân.

[4] Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS để vận dụng xử phạt bị cáo khi lượng hình. Cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng để làm bài học răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Khoản 5 điều 249 BLHS quy định: *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d đến 500.000.000^d...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*. Tuy nhiên xét thấy bản thân bị cáo thuộc đối tượng dân tộc thiểu số, sống ở miền núi cao, hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 gói gồm 02 cục chất rắn nghi ma túy có tổng khối lượng 0,36 gram (không phải ba mươi sáu gram), đã trích lấy mẫu 02 lần để phục vụ công tác giám định hết 0,24 gram. Nay còn 0,12 gram cùng vỏ bao niêm phong cũ. Cần căn cứ khoản 2 điều 106 BLTTHS để tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh đen, đây là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội và cũng không phải do phạm tội mà có. Cần Căn cứ khoản 2 điều 106 BLTTHS để tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Hà Văn K 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2021.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu, tiêu hủy 0,12 gram Heroin cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ.

+ Trả lại cho Hà Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Những vật chứng nói trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng được lập vào hồi 16 giờ, ngày 28/02/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QC và Chi cục thi hành án dân sự huyện QC, tỉnh NA.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc Hà Văn K phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Công an huyện QC;
- VKSND huyện QC; VKSND tỉnh NA;
- Bộ phận HSNV Công an huyện QC;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh NA;
- Chi cục THADS huyện QC;
- Sở Tư pháp tỉnh NA;
- Trại tạm giam Công an tỉnh NA;
- UBND thị trấn TL, QC, NA;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Dũng